TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/KDTM - PT
Ngày 01 – 12 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dần.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm và bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2023/TLPT- KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng thi công.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2023/KDTM - ST ngày 12/7/2023 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2023/QĐ- PT ngày 24 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa kinh doanh thương mại phúc thẩm số: 10/2023/QĐ- PT ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Công ty TNHH P

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện QS, tỉnh Quảng Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Ngọc Đ – Sinh năm 1971; Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH P – chi nhánh Đắk Lắk; có mặt.

Địa chỉ: đường TL, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị đơn:*** Quỹ ĐT Đắk Lắk;

Địa chỉ: đường QT, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn T – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Tấn T1 – Sinh năm 1977; Chức vụ: Kế toán trưởng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Quỹ ĐT Đắk Lắk: Luật sư Văn H, Công ty luật TNHH ĐA, Đoàn luật sư tỉnh ĐắkLắk; có mặt.

- ***Người kháng cáo***: Nguyên đơn Công ty TNHH P, bị đơn Quỹ ĐT Đắk Lắk.

- ***Người kháng nghị***: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/6/2017, Quỹ ĐT Đắk Lắk và Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH P và Công ty cổ phần D ký kết hợp đồng số: 01/2017/HĐXL-LĐTB về việc thực hiện gói thầu xây lắp + lắp đặt thiết bị Dự án phát triển nhà ở xã hội độc lập cho cán bộ, công chức, viên chức tại khu dân cư K - K, phường TA, thành phố B với giá trị hợp đồng này là: 97.340.603.000 đồng.

- Ngày 20/5/2022, các bên đã tiến hành đối chiếu công nợ, theo đó số tiền còn lại Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán cho Công ty TNHH P là 2.877.638.987 đồng, trong đó:

+ Chi phí xây lắp hoàn thành: 382.237.887 đồng

+ Tiền giữ lại bảo hành công trình: 2.495.401.100 đồng.

Căn cứ vào Hợp đồng số: 01/2017/HĐXL-LĐTB; hồ sơ mời thầu do chủ đầu tư phát hành; Hồ sơ dự thầu của liên danh công ty TNHH P và Công ty cổ phần D; Căn cứ khoản 2, Điều 35 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và Khoản 1, Điều 85 Luật Nhà ở; Căn cứ công văn số 21/CT-BHCT Ngày 12/01/2021 của Công ty TNHH P v/v bảo hành công trình NOXH-Block1 thì thời gian bảo hành đối với phần xây lắp công trình là 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng (từ 0h ngày 19/11/2020 đến 24 giờ ngày 18/11/2021). Tuy nhiên, đến nay Quỹ ĐT Đắk Lắk vẫn chưa thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền nói trên.

Do đó, Công ty TNHH P khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết các vấn đề sau:

+ Buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk thanh toán khoản tiền còn nợ theo hợp đồng cam kết là: 2.877.638.987 đồng, theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/5/2022.

+ Buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk thanh toán tiền lãi chậm trả đối với số tiền nói trên tính đến ngày 30/3/2023 là: 433.899.139, 41 đồng trong đó cụ thể như sau:

+ Lãi suất chậm trả của khoảng tiền xây lắp nghiệm thu tính từ ngày 18/11/2020 thời gian chậm trả là 855 ngày là: (382.237.887 x 0.1/12/30 x 855) = 90.781.488,16 đồng.

+ Lãi suất chậm trả của khoảng tiền giữ lại bảo lãnh bảo hành tính từ ngày 18/11/2021 thời gian chậm trả là 495 ngày là: (2.495.401.100 đồng x 0.1/12/30 x 495) = 343.117.651,25 đồng.

2. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ngày 26/6/2017, Quỹ ĐT Đắk Lắk đã ký hợp đồng thi công số 01/2017/HĐXL-LĐTB với Liên danh nhà thầu Công ty TNHH P và Công ty cổ phần D để thực hiện công trình Nhà ở xã hội thuộc dự án Phát triển Nhà ở xã hội độc lập cho cán bộ, công chức, viên chức tại Khu dân cư K - K, phường TA, TP. B.

Công trình được nghiệm thu bàn giao vào ngày 18/11/2020 và chính thức đưa vào sử dụng 26/11/2020 (theo Thông báo số 3366/B-Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk ngày 26/11/2020 về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình, công trình xây dựng) nay là Cụm chung cư Nhà ở xã hội TA, được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 5/10/2021.

Nguyên đơn và bị đơn đã xác nhận công nợ bằng biên bản ngày 20/5/2022, theo đó giá trị bị đơn còn phải thanh toán và hoàn trả cho nguyên đơn là 2.877.638.987 đồng và bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho Nhà thầu theo quy định (quy định về thanh toán tại Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2017/HĐXL-LĐTB ngày 26/6/2017 đã ký). Trong đó:

Giá trị xây lắp nghiệm thu hoàn thành chưa thanh toán: 382.237.887 đồng;

Tiền Chủ đầu tư giữ lại bảo hành công trình: 2.497.575.650 đồng;

Trong quá trình giải quyết và làm việc với Tòa án Quỹ chưa thanh toán các khoản tiền nói trên là do chưa đủ điều kiện làm căn cứ thanh toán. Cụ thể như sau:

- Về giá trị xây lắp nghiệm thu hoàn thành chưa thanh toán là 382.237.887 đồng:

Ngày 10/01/2023, Quỹ nhận được Công văn số 36/CV-CTPHĐL ngày 04/01/2023 của Công ty TNHH P về việc đề nghị thanh toán số tiền là 370.460.139 đồng (sau khi trừ tiền điện Quỹ đã thanh toán hộ cho nhà thầu trong quá trình thi

công là 9.603.198 đồng), có kèm hoá đơn điều chỉnh giảm giá trị quyết toán công trình kèm theo. Tuy nhiên, qua kiểm tra Công văn đến không có hoá đơn điều chỉnh giá trị quyết toán công trình kèm theo. Quỹ đã nhiều lần liên hệ và đến ngày 27/2/2023 đã có Công văn số 96/QĐTPT-TCKT đề nghị Nhà thầu cung cấp hoá đơn điều chỉnh trên để hoàn thiện hồ sơ và thanh toán phần giá trị này. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa do nhà thầu đã bổ sung hóa đơn điều chỉnh giá trị quyết toán công trình, nên Quỹ ĐT Đắk Lắk đã thanh toán được cho Công ty TNHH P số tiền xây lắp nghiệm thu hoàn thành chưa thanh toán với số tiền 370.460.139 đồng vào ngày 28/6/2023.

- Về giá trị Chủ đầu tư giữ lại bảo hành công trình là 2.495.401.100 đồng:

Ngày 30/12/2022 Quỹ đã có Công văn số 328/QĐTPT-TĐĐT về việc phản hồi các nội dung tại văn bản số 134/TB-Cty ngày 13/12/2022 của Công ty TNHH P; trong đó đã nói rõ lý do là chưa hoàn tất công tác bảo hành công trình vì thời gian bảo hành công trình chưa hết nên Quỹ chưa có cơ sở xem xét hoàn trả.

Vì các lý do trên đến nay Quỹ chưa đủ căn cứ thanh toán các khoản tiền còn lại cho Nguyên đơn.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Quỹ ĐT Đắk Lắk đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2023/KDTM - ST ngày 12/7/2023 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 302; Điều 303; Điều 306 Luật thương mại.

Áp dụng Điều 85 Luật nhà ở; Điều 35 luật xây dựng; điểm c khoản 2 Điều 35 nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH P.

1.1. Buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 481.195.022 đồng, trong đó số tiền xây lắp nghiệm thu hoàn thành chưa thanh toán là 382.237.887 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán là 100.337.439 đồng tính đến ngày 12/7/2023. Khấu trừ số tiền 370.460.139 đồng Quỹ ĐT Đắk Lắk đã thanh

toán vào ngày 28/6/2023, Quỹ ĐT Đắk Lắk phải tiếp tục thanh toán toàn bộ số còn lại là 112.115.187 đồng toán cho Công ty TNHH P, trong đó: Số tiền xây lắp nghiệm thu hoàn thành chưa thanh toán là 11.777.748 đồng đồng và số tiền lãi chậm thanh toán đến ngày 12/7/2023 là 100.337.439 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm ngày 13/7/2023 Quỹ đầu phát triển Đắk Lắk từ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.2. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH P về việc buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk thanh toán số tiền 2.838.518.751 đồng, trong đó số tiền giữ lại bảo hành công trình là 2.495.401.100 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán là 343.117.651 đồng tính đến ngày 30/3/2023.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2023, nguyên đơn Công ty TNHH P kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử lại vụ án theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán giá trị 5% giữ lại bảo hành theo hợp đồng thi công xây dựng với số tiền là 2.495.401.100 đồng cùng lãi suất chậm trả từ ngày 21/11/2021.

Ngày 26/7/2023, bị đơn Quỹ ĐT Đắk Lắk kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm về việc buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán cho Công ty TNHH P 11.777.748 đồng là số tiền xây lắp nghiệm thu hoàn thành chưa thanh toán và 100.337.439 đồng số tiền lãi chậm thanh toán.

Ngày 26/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ – VKS – KDTM với nội dung: Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán giá trị 5% giữ lại bảo hành theo hợp đồng thi công xây dựng với số tiền là 2.495.401.100 đồng và tính lại về lãi suất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị.

* Tại phần tranh luận, luật sư Văn H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày:

Tại Công văn số 36/CV-CTPHĐL ngày 04/01/2023 của Công ty TNHH P về việc đề nghị thanh toán số tiền là 370.460.139 đồng (sau khi trừ tiền điện Quỹ đã

thanh toán hộ cho nhà thầu trong quá trình thi công là 9.603.198 đồng), do đó việc Toà án cấp sơ thẩm buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 481.195.022 đồng, trong đó số tiền xây lắp nghiệm thu hoàn thành chưa thanh toán là 382.237.887 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán là 100.337.439 đồng tính đến ngày 12/7/2023 là không đúng. Công ty TNHH P cho rằng Quỹ ĐT Đắk Lắk vi phạm nghĩa vụ thanh toán và phải chịu lãi suất chậm thanh toán là không đúng, vì việc Quỹ chưa thanh toán tiền là do phía Công ty không cung cấp đầy đủ hoá đơn, chứng từ cho Quỹ.

Về thời hạn bảo hành, khoản 2, Điều 8 Thông tư 09/2016/TT – BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định rõ thời hạn bảo hành không ít hơn 05 năm nên việc Công ty TNHH P xác định đã hết thời hạn bảo hành là không phù hợp.

Do đó, đề nghị HĐXX xem xét sửa bản án phúc thẩm theo hướng đối với tiền nghiệm thu chưa thanh toán, Quỹ ĐT Đắk Lắk đã thanh toán là phù hợp. Quỹ ĐT Đắk Lắk không vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên không phải chịu lãi suất chậm thanh toán.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thay đổi một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ – VKS – KDTM ngày 26/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 2, khoản 4 Điều 308, Điều 309, Điều 311 BLTTDS, tuyên xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH P; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Quỹ ĐT Đắk Lắk; Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị của của số 03/QĐ-VKS-KDTm ngày 26/7/2023 của Viện trưởng VKSND TP Buôn Ma Thuột và nội dung thay đổi kháng nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 09/2023/KDTM-ST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH P: Buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán cho Công ty TNHH P tiền xây lắp còn nợ là 2.174.550đ; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi đối với nghĩa vụ chậm trả tính từ ngày 10/02/2023; Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH P đối với số tiền 9.603.198đ và một phần tiền lãi tính từ ngày 19/11/2020.

- Hủy, đình chỉ việc giải quyết yêu cầu thanh toán số tiền Chủ đầu tư giữ lại 5% giá trị quyết toán của hợp đồng, nguyên đơn có quyền khởi kiện lại khi đủ điều kiện khởi kiện theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Xét kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH P và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với yêu cầu buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán giá trị 5% giữ lại bảo hành theo hợp đồng thi công xây dựng với số tiền là 2.495.401.100 đồng, HĐXX nhận định như sau:

Tại khoản 2 Điều 19 của Hợp đồng số 01/2017/HĐXL-LĐTB ngày 26/6/2017, các bên không thoả thuận rõ về thời hạn bảo hành công trình mà chỉ thoả thuận: "Thực hiện việc bảo hành công trình theo quy định của nhà nước về bảo hành công trình xây dựng".

Tại khoản 4 Điều 125 Luật Xây dựng quy định: "Chính phủ quy định chi tiết về bảo hành".

Điểm c khoản 2 Điều 35 Nghị định 46/2015/NĐ – CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng quy định:

"Điều 35. Yêu cầu về bảo hành công trình xây dựng

....2. Thời gian bảo hành đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp được tính kể từ khi nghiệm thu theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 31 Nghị định này và được quy định như sau:

.....

c) Riêng đối với nhà ở, thời gian bảo hành theo quy định của pháp luật về nhà ở"....

Khoản 1, khoản 2 Điều 85 Luật Nhà ở quy định:

"Điều 85. Bảo hành nhà ở

1. Tổ chức, cá nhân thi công xây dựng nhà ở phải bảo hành nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng; tổ chức, cá nhân cung ứng thiết bị nhà ở phải bảo hành thiết bị theo thời hạn do nhà sản xuất quy định.

Trường hợp đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê mua thì bên bán, bên cho thuê mua nhà ở có trách nhiệm bảo hành nhà ở theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Bên bán, bên cho thuê mua nhà ở có quyền yêu cầu tổ chức, cá

nhân thi công xây dựng, cung ứng thiết bị thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định của pháp luật.

2. Nhà ở được bảo hành kể từ khi hoàn thành việc xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng với thời hạn như sau:

a) Đối với nhà chung cư thì tối thiểu là 60 tháng...";

Quy định tại Điều 85 Luật Nhà ở được hiểu là trong trường hợp đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê mua, thì ngoài trách nhiệm bảo hành của tổ chức, cá nhân thi công xây dựng nhà ở, thì bên cho thuê, bán nhà ở cũng có trách nhiệm bảo hành đối với người thuê, mua.

Việc nguyên đơn Công ty TNHH P và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột viện dẫn Công văn số 214/SXD – QLXD ngày 08/02/2023 của Sở Xây dựng làm căn cứ tính thời hạn bảo hành là 12 tháng là không có căn cứ, bởi đây chỉ là văn bản hướng dẫn mang tính chất nội bộ, không phải là văn bản quy phạm pháp luật.

Mặt khác, điểm đ khoản 2 Điều 8 của Thông tư 09/2016/TT – BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình quy định:

"Điều 8. Bảo hiểm và bảo hành theo hợp đồng thi công

....

2. Bảo hành

....đ) Thời gian bảo hành đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng tối thiểu là 24 tháng đối với các công trình, hạng mục công trình cấp đặc biệt và cấp 1; không ít hơn 12 tháng đối với các công trình, hạng mục công trình cấp còn lại; Riêng đối với nhà ở thời gian bảo hành không ít hơn 5 năm".

Như vậy, thời hạn bảo hành đối với Dự án phát triển nhà ở xã hội độc lập cho cán bộ, công chức, viên chức tại khu dân cư K - K, phường TA, thành phố B là không ít hơn 05 năm tính từ khi nghiệm thu công trình. Do đó, ngày 30/3/2023, Công ty TNHH P khởi kiện buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán giá trị 5% giữ lại bảo hành theo hợp đồng thi công xây dựng với số tiền là 2.495.401.100 đồng là chưa hết thời hạn bảo hành nên chưa đủ điều kiện khởi kiện. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này mà lại tuyên bác yêu cầu khởi kiện và buộc Công ty TNHH P chịu tiền án phí KDTM sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là tước đi quyền khởi kiện lại của nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp của nguyên đơn.

Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH P và một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, để đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của Công ty TNHH P buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán giá trị 5% giữ lại bảo hành theo hợp đồng thi công xây dựng và lãi suất phát sinh từ ngày 18/11/2021. Công ty TNHH P được quyền khởi kiện khi đủ điều kiện.

[2]. Xét kháng cáo của Quỹ ĐT Đắk Lắk và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đối với số tiền xây lắp còn lại phải thanh toán và lãi suất của khoản tiền trên, HĐXX nhận định như sau:

[2.1]. Đối với số tiền xây lắp còn lại chưa thanh toán:

Công ty TNHH P khởi kiện yêu cầu Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán số tiền xây lắp còn lại chưa thanh toán là 382.237.887 đồng, xét thấy:

Tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/5/2022 và tại Công văn số số 36/CV – CTPHĐL ngày 04/01/2023 của Công ty TNHH P xác định: Số tiền còn lại Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán cho Công ty TNHH P là: 2.877.638.987 đồng.(1)

Tại phiên toà, các bên đều xác định 5% giá trị giữ lại bảo hành được tính trên tổng giá trị xây lắp hoàn thành theo giá trị phê duyệt quyết toán, tương ứng với số tiền: (49.908.022.000 đồng x 5%) = 2.495.401.100 đồng. (2).

Vậy số tiền giá trị xây lắp còn lại mà Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán cho Công ty TNHH P là (1) – (2) = 2.877.638.987 đồng - 2.497.575.650 đồng = 382.237.887 đồng.(3).

Đối với số tiền 9.603.198 đồng Quỹ ĐT Đắk Lắk đã thanh toán cho Công ty Điện lực, tại Công văn số 36/CV – CTPHĐL ngày 04/01/2023, Công ty TNHH P đã đồng ý trừ số tiền nói trên. Ngày 28/6/2023, Công ty TNHH P mới cung cấp Hoá đơn giá trị gia tăng đề ngày 23/6/2023 cho Quỹ ĐT Đắk Lắk, cùng ngày 28 tháng 6 năm 2023 Quỹ ĐT Đắk Lắk đã thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 370.460.139 đồng, do đó cần chấp nhận Quỹ ĐT Đắk Lắk đã thanh toán số tiền 370.460.139 đồng(4) giá trị xây lắp cho Công ty TNHH P là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy, Quỹ ĐT Đắk Lắk còn nợ Công ty TNHH P số tiền là 2.174.550 đồng. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH P để buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk thanh toán số tiền 2.174.550 đồng cho Công ty TNHH P.

[2.2]. Đối với yêu cầu của Công ty TNHH P tính lãi suất đối với giá trị xây lắp còn lại, HĐXX nhận định như sau:

Tại mục 8.4 Hợp đồng số 01/2017/HĐXL-LĐTB quy định:

"8.4. Thời hạn thanh toán:

a) Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu.

b) Chủ đầu tư chậm thanh toán 42 ngày sau thời hạn theo quy định tại Điểm a nêu trên thì phải thanh toán tiền lãi chậm trả cho Nhà thầu theo mức lãi suất tiền vay trong hạn do ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đó thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu"

Mục 8.7 của Hợp đồng số 01/2017/HĐXL-LĐTB quy định:

"8.7. Hồ sơ thanh toán:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận đại diện Nhà tư vấn và đại diện Nhà thầu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng);

- Đề nghị thanh toán của nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các Khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu phụ lục 1 của thông tư 09/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 10/3/2016);

- Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu"..

Ngày 07/12/2022, Công ty TNHH P có Công văn số 134/TB – Cty về việc đề nghị thanh toán số tiền giá trị xây lắp hoàn thành.

Ngày 30/12/2022 Quỹ ĐT Đắk Lắk có Công văn số 328/QĐTTPT – TĐĐT phản hồi các nội dung tại Văn bản số 134/TB – Cty của Công ty TNHH P, trong đó có nội dung:

"Để được thanh toán giá trị xây lắp còn lại nêu trên, Quỹ ĐT Đắk Lắk đề nghị Công ty TNHH P thực hiện các nội dung sau:

- Xuất hoá đơn điều chỉnh giảm giá trị theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/5/2022 đã ký giữa Quỹ ĐT Đắk Lắk và Liên danh nhà thầu;

- Gửi hồ sơ thanh toán theo Điều 8.7 của Hợp đồng số 01/2017/HĐXL-LĐTB (kèm theo hóa đơn điều chỉnh) về Quỹ ĐT.

- Ngoài ra, hiện nay Công ty còn nợ số tiền điện thắp sáng tại Dự án từ tháng 9/2019 đến 31/12/2020 Quỹ ĐT Đắk Lắk đã ứng chi trả là 9.603.198 đồng. Đề nghị Công ty sớm thanh toán cho Quỹ".

Ngày 04/01/2023, Công ty TNHH P có Công văn số 36/CV – CTPHĐL về việc đề nghị thanh toán, theo đó, số tiền giá trị xây lắp phải thanh toán là 380.063.337 đồng, trừ tiền điện Quỹ ĐT Đắk Lắk đã thanh toán cho điện lực là 9.603.198 đồng, như vậy số tiền Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán giá trị xây lắp còn lại cho Công ty TNHH P số tiền là: (380.063.337 đồng - 9.603.198 đồng) = 370.460.139 đồng là

Ngày 27/02/2023, Quỹ ĐT Đắk Lắk có Công văn số 96/QĐTPT – TCKT về việc phản hồi Công văn số 36/CV – CTPHĐL với nội dung: Hồ sơ thanh toán gửi kèm của Công ty TNHH P không có hoá đơn điều chỉnh giảm theo giá trị quyết toán như nội dung văn bản đề cập. Vì vậy, để được thanh toán giá trị xây lắp còn lại, Quỹ ĐT Đắk Lắk đề nghị Công ty TNHH P cung cấp hoá đơn điều chỉnh giảm theo giá trị quyết toán cho Quỹ ĐT Đắk Lắk.

Tuy nhiên, đến ngày 28/6/2023, Công ty TNHH P mới cung cấp Hoá đơn giá trị gia tăng đề ngày 23/6/2023 cho Quỹ ĐT Đắk Lắk.

Như vậy, đến ngày 28/6/2023, Công ty TNHH P mới hoàn thiện hồ sơ thanh toán theo mục 8.7 của Hợp đồng cho Quỹ ĐT Đắk Lắk.

Sau khi Công ty TNHH P hoàn thiện hồ sơ thanh toán, ngày 28/6/2023, Quỹ ĐT Đắk Lắk đã thanh toán số tiền 370.460.139 đồng cho Công ty TNHH P là trong thời hạn quy định tại điểm a mục 8.4 của Hợp đồng số 01/2017/HĐXL-LĐTB.

Đối với số tiền còn lại 2.174.550 đồng mà Quỹ ĐT Đắk Lắk chưa thanh toán cho Công ty TNHH P nên cần buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán thêm tiền lãi suất từ ngày Công ty TNHH P hoàn thiện hồ sơ thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 28/6/2023 đến ngày 12/7/2023) là 14 ngày, cụ thể:

(2.174.550 đồng x 10%/365 ngày x 14 ngày) = 8.341 đồng (làm tròn số)

Như vậy, tổng số tiền Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán cho Công ty TNHH P là: 2.174.550 đồng + 8.341 đồng = 2.183.000 đồng (Làm tròn số).

Việc Công ty TNHH P yêu cầu Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán số tiền 90.515.756 đồng là lãi suất phát sinh của số tiền xây lắp hoàn thành chưa thanh toán tính từ ngày 18/11/2020 đến ngày 30/3/2023 HĐXX chỉ chấp nhận số tiền lãi 8.341đồng. (Số tiền không chấp nhận là : 90.515.756 đồng - 8.341đồng = 90.507.415 đồng).

[3]. Về án phí:

[3.1]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên số tiền án phí cần được tính lại như sau:

Công ty TNHH P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền lãi suất không được chấp nhận là: 90.507.415 đồng x 5% = 4.525.000 đồng (làm tròn số).

Quỹ ĐT Đắk Lắk phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

[4.2]. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên nguyên đơn Công ty TNHH P, bị đơn Quỹ ĐT Đắk Lắk không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH P;

- Chấp nhận kháng cáo của Quỹ ĐT Đắk Lắk;

- Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số phúc thẩm số 03/QĐ – VKS – KDTM ngày 26/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và một phần nội dung thay đổi kháng nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2023/DS – ST ngày 12/7/2023 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Tuyên xử:

[2.1]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH P về việc buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk thanh toán giá trị 5% giữ lại bảo hành theo hợp đồng thi công xây dựng với số tiền là 2.495.410.100 đồng và lãi suất phát sinh của số tiền nói trên từ ngày 18/11/2021 do chưa đủ điều kiện khởi kiện. Công ty TNHH P được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH P.

- Chấp nhận Quỹ ĐT Đắk Lắk đã thanh toán giá trị xây lắp cho Công ty TNHH P số tiền 370.460.139 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn, một trăm ba mươi chín đồng) .

- Buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk thanh toán giá trị xây lắp còn lại cho Công ty TNHH P tổng số tiền là: 2.183.000 đồng (Làm tròn số) (Hai triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/7/2023) Quỹ ĐT Đắk Lắk từ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.3]. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH P về việc buộc Quỹ ĐT Đắk Lắk phải thanh toán số tiền 90.507.415 đồng là tiền lãi suất phát sinh của số tiền xây lắp hoàn thành chưa thanh toán tính từ ngày 18/11/2020 đến ngày 30/3/2023.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH P phải chịu 4.525.000 đồng (làm tròn số) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 49.115.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0001706 ngày 07/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Công ty TNHH P được nhận lại số tiền 44.590.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

- Quỹ ĐT Đắk Lắk phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[3.2]. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty TNHH P và Quỹ ĐT Đắk Lắk không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Công ty TNHH P được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003101 ngày 08/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Quỹ ĐT Đắk Lắk được nhận lại số tiền số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003100 ngày 08/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đăng Cổng TTĐT TANDTC
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Văn Công Dần